

Bản án số: 1187/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 29-08-2018

V/v ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Mỹ Hạnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Thanh Mai  
Bà Lê Thị Nhanh

*Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Trường An - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa.*

Trong ngày 29 tháng 08 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 289/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 06 năm 2018 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3527/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 08 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Woon Guo L, sinh năm 1981, quốc tịch: Singapore.

Địa chỉ: Singapore.

- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị Bích N, sinh năm 1988, quốc tịch: Việt Nam.

Địa chỉ: 366/33 đường C, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

*(Các đương sự đều có yêu cầu xét xử vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo Đơn khởi kiện ngày 30/03/2018 đã được Đại sứ quán nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tại Cộng hòa Xinh-ga-po chứng nhận / hợp pháp hóa lãnh sự số 118 ngày 04/04/2018 và Bản tự khai, đề nghị xét xử vắng mặt đã được Đại sứ quán nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tại Cộng hòa Xinh-ga-po chứng nhận / hợp pháp hóa lãnh sự số 008/08/2018 ngày 30/07/2018, nguyên đơn là ông Woon Guo L trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Ông và bà Phạm Thị Bích N đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn ký ngày 05/11/2014, vào sổ đăng ký kết hôn số 2660 quyển số 13 ngày 07/11/2014 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Sau khi kết hôn, ông trở về Singapore, đến năm 2015, ông và bà Phạm Thị Bích N có con chung và bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã. Tháng 06/2016, sau 03 tháng chung sống tại Singapore thì ông và bà Phạm Thị Bích N ly thân, bà Phạm Thị Bích N trở về sống tại Việt Nam còn ông sống tại Singapore cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng đã hết, không thể đoàn tụ, đời sống chung vợ chồng không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Phạm Thị Bích N.

*Về con chung:* Ông và bà Phạm Thị Bích N có 01 con chung tên Woon Tian H, sinh ngày 01/01/2015, giới tính: Nam. Sau khi ly hôn, ông yêu cầu bà Phạm Thị Bích N trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông cấp dưỡng nuôi con số tiền là 5.000.000 đồng/01 tháng cho đến khi con trưởng thành được 18 tuổi. Ông sẽ về thăm con 03 tháng một lần hàng năm, mỗi lần ông sẽ đưa con về Singapore chơi và ông đồng ý để bà Phạm Thị Bích N đi cùng chăm sóc con.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Ông khai ông và bà Phạm Thị Bích N không có tài sản chung và không có nợ chung.

*Theo Bản tự khai ngày 06/08/2018, bị đơn là bà Phạm Thị Bích N trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Bà và ông Woon Guo L đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn ký ngày 05/11/2014, vào sổ đăng ký kết hôn số 2660 quyển số 13 ngày 07/11/2014 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Đầu năm 2016, bà sang Singapore chung sống với ông Woon Guo L và bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã do bất đồng về quan điểm sống và cách nuôi dạy con. Tháng 06/2016, sau 03 tháng chung sống tại Singapore thì bà N trở về sống tại Việt Nam và không còn liên lạc với ông Woon Guo L cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng đã hết nên bà đồng ý với yêu cầu ly hôn của ông Woon Guo L.

*Về con chung:* Bà và ông Woon Guo L có 01 con chung tên Woon Tian H, sinh ngày 01/01/2015, giới tính: Nam. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu ông Woon Guo L cấp dưỡng nuôi con số tiền là 5.000.000 đồng/01 tháng cho đến khi con 18 tuổi.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Bà khai bà và ông Woon Guo L không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là ông Woon Guo L và bị đơn là bà Phạm Thị Bích N đều có yêu cầu xin được xét xử vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:*

*Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Vào ngày 30/03/2018, ông Woon Guo L có Đơn khởi kiện về việc ly hôn, yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận cho ông Woon Guo L được ly hôn với bà Phạm Thị Bích N. Do ông Woon Guo L đang cư trú tại nước ngoài, nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Khoản 3 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, yêu cầu khởi kiện nêu trên của ông Woon Guo L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Về tố tụng:*

Nguyên đơn là ông Woon Guo L có yêu cầu xin được xét xử vắng mặt theo Bản tự khai, đề nghị xét xử vắng mặt đã được Đại sứ quán nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tại Cộng hòa Xinh-ga-po chứng nhận / hợp pháp hóa lãnh sự số 008/08/2018 ngày 30/07/2018, đồng thời bị đơn là bà Phạm Thị Bích N cũng yêu cầu xin được xét xử vắng mặt theo Đơn xin vắng mặt ngày 06/08/2018, nên căn cứ vào Khoản 4 Điều 207, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 và Điểm a Khoản 1 Điều 478 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

*Về quan hệ hôn nhân:* Giữa ông Woon Guo L và bà Phạm Thị Bích N có quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp và thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Căn cứ vào các chứng cứ mà Tòa án thu thập được từ Bản tự khai, đề nghị xét xử vắng mặt của ông Woon Guo L đã được Đại sứ quán nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tại Cộng hòa Xinh-ga-po chứng nhận / hợp pháp hóa lãnh sự số 008/08/2018 ngày 30/07/2018 và Bản tự khai ngày 06/08/2018 của bà Phạm Thị Bích N, hai bên thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn nên có cơ sở xác định rằng mục đích của hôn nhân giữa ông Woon Guo L và bà Phạm Thị Bích N đã không đạt được. Do đó Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Woon Guo L được ly hôn với bà Phạm Thị Bích N.

*Về con chung:* Ông Woon Guo L và bà Phạm Thị Bích N có 01 con chung tên Woon Tian H, sinh ngày 01/01/2015, giới tính: Nam. Bà Phạm Thị Bích N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu ông Woon Guo L cấp dưỡng nuôi con số tiền là 5.000.000 đồng/01 tháng cho đến khi con 18 tuổi. Ông Woon Guo L đồng ý giao con chung cho bà Phạm Thị Bích N được trực tiếp nuôi dưỡng và ông Woon Guo L đồng ý với mức cấp dưỡng nuôi con mà bà Phạm Thị Bích N yêu cầu.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Ông Woon Guo L và bà Phạm Thị Bích N đều khai không có tài sản chung và không có nợ chung, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

*Án phí dân sự sơ thẩm:* Ông Woon Guo L là nguyên đơn có yêu cầu ly hôn nên căn cứ vào Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, ông Woon Guo L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 37, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 228, Điểm a Khoản 2 Điều 478 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2016;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Woon Guo L như sau:

### **1. Về quan hệ hôn nhân:**

Ông Woon Guo L và bà Phạm Thị Bích N thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa ông Woon Guo L và bà Phạm Thị Bích N chấm dứt kể từ khi bản án có hiệu lực thi hành. Giấy chứng nhận kết hôn ký ngày 05/11/2014, vào sổ đăng ký kết hôn số 2660 quyển số 13 ngày 07/11/2014 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị.

### **2. Về con chung:**

Giao con chung là trẻ Woon Tian H, sinh ngày 01/01/2015, giới tính: Nam cho bà Phạm Thị Bích N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Woon Guo L cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)/01 tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông Woon Guo L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Bà Phạm Thị Bích N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông Woon Guo L, nếu ông Woon Guo L lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan Quản lý nhà nước về Gia đình; Cơ quan Quản lý nhà nước về Trẻ em; Hội Liên hiệp Phụ nữ thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **3. Về tài sản chung và nợ chung:**

Ông Woon Guo L và bà Phạm Thị Bích N đều khai không có tài sản chung và không có nợ chung, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

#### 4. Án phí dân sự sơ thẩm:

Về ly hôn: Ông Woon Guo L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được cản trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí ông Woon Guo L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0044833 ngày 15/06/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Woon Guo L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Woon Guo L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí về cấp dưỡng nuôi con.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

#### 5. Về quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm:

Ông Woon Guo L vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng do ông Woon Guo L có ủy quyền cho ông Nguyễn Tư T, sinh năm 1966, địa chỉ tại số 43 đường M, phường Đ, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh là người nhận bản án thay ông Woon Guo L (theo Giấy ủy quyền ngày 30/03/2018 đã được Đại sứ quán nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tại Cộng hòa Xinh-ga-po chứng nhận / hợp pháp hóa lãnh sự số 118 ngày 04/04/2018) nên quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đối với ông Woon Guo L là 01 tháng, kể từ ngày ông Nguyễn Tư T được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Bà Phạm Thị Bích N vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, nên quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đối với bà Phạm Thị Bích N là 15 ngày, kể từ ngày bà Phạm Thị Bích N được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

#### **Nơi nhận:**

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thị Mỹ Hạnh**

